

Học phần: Các hệ thống phân tán**Nhóm: INT1405-02****Số tín chỉ: 3****Ngày thi: 10/6/2016****Giờ thi: 13h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12DCCN001	Đoàn Thị ái	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
2	B12DCCN151	Nguyễn Thị An	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
3	B12DCCN305	Nguyễn Thị Ngọc Anh	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
4	B12DCCN361	Phạm Thị Ngọc Anh	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
5	B12DCCN267	Phan Thanh Bình	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	0,0	3,4	Vắng
6	B12DCCN156	Phạm Thị Diễm	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
7	B12DCCN309	Trần Tuấn Anh Đức	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
8	B12DCCN368	Nguyễn Anh Dũng	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
9	B12DCCN369	Bùi Trần Dương	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
10	B12DCCN370	Lê Thị Thùy Duyên	D12HTTT1						0,0	Không đủ ĐKDT
11	B12DCCN015	Lê Thị Hương Giang	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
12	B12DCCN217	Nguyễn Tấn Giáp	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2	
13	B12DCCN163	Lê Thị Hằng	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
14	B12DCCN375	Nguyễn Thế Hoàng Hiệp	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
15	B12DCCN220	Đỗ Thị Hoa	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2	
16	B12DCCN167	Lại Minh Hoàng	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2	
17	B12DCCN320	Nguyễn Mạnh Hoàng	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
18	1021040429	Nguyễn Mạnh Hùng	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	2,0	4,6	
19	B12DCCN172	Nguyễn Thị Hương	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
20	B12DCCN175	Phạm Lê Huy	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
21	B12DCCN380	Đỗ Phúc Khang	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
22	B12DCCN489	Phạm Anh Khoa	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
23	B12DCCN328	Nguyễn Thị Khánh Linh	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2	
24	B12DCCN446	Trần Duy Long	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
25	B12DCCN182	Vũ Văn Mạnh	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
26	B12DCCN284	Chư Nhật Minh	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	2,0	4,6	
27	B12DCCN393	Đỗ Thị Thu Nga	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
28	B12DCCN033	Nguyễn Thị Ngoan	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
29	B12DCCN100	Thilaphone Phimmmany	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	2,0	4,6	
30	B12DCCN399	Vũ Thị Mai Phương	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
31	B12DCCN339	Bùi Hồng Quân	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
32	B12DCCN341	Mai Thị Sao	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
33	B12DCCN342	Phạm Quang Sơn	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	10		20	60		
34	B12DCCN084	Trần Thị	Thắm	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
35	B12DCCN191	Lưu Quốc	Thắng	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
36	B12DCCN344	Bùi Văn	Thành	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
37	B12DCCN347	Ngô Văn	Thịnh	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
38	B12DCCN514	Nguyễn Thị	Thơm	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
39	B12DCCN349	Trần Văn	Thông	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
40	B12DCCN249	Đồng Thị Thanh	Thúy	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
41	B12DCCN196	Hoàng Thị	Thúy	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
42	B12DCCN198	Lê Huy	Toàn	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
43	B12DCCN255	Lê Đình	Tú	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2	
44	B12DCCN411	Lê Mạnh	Tuấn	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
45	B12DCCN354	Phùng Văn	Tuấn	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4	
46	B12DCCN259	Đào Thanh	Tùng	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2	
47	B12DCCN094	Nguyễn Khoa	Văn	D12ATTTM	10,0	8,0		8,0	1,0	4,0	
48	B12DCCN358	Nguyễn Trọng	Việt	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
49	B112104401	Nguyễn Tuấn	Anh	D11CNPM3	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
50	B112104072	Lê Nam	Hưng	D11HTTT1						0,0	Không đủ ĐKDT
51	B112104236	Nguyễn Văn	Tích	D11ATTTM						0,0	Không đủ ĐKDT
52	B112104147	Nguyễn Văn	Trường	D11HTTT1	10,0	7,0		7,0	5,0	6,0	

Ghi chú:

- Số SV theo DS: 52 SV
 - Số SV thi đạt: 48 SV
 - Số SV thi không đạt: 4 SV
 - Số SV thi lại: 0 SV

- Số SV dự thi: 48 SV
 - Số SV vắng thi: 1 SV
 - Số SV vắng thi có phép: 0 SV

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH**SỐ 1****SỐ 2**

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM**Phạm Anh Tuấn****Nguyễn Hoa Cương****Nguyễn Xuân Trường**

